TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **237**/2019/HS-ST
Ngày: 14-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thượng Văn Kịnh;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị N,** sinh năm 1989. Tại: C. Nơi ĐKHKTT: Khóm 7, thị trấn C, huyện P, tỉnh C. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha Trần Văn Đ (đã chết); Mẹ Trần Thị T; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: nhân thân: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Hồ Thị Thùy D,** sinh năm 1989. Tại: A. Nơi ĐKHKTT: Số 926, ấp P, thị trấn C, huyện P, tỉnh A. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc H và bà Phạm Thị N; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 595/78, đường P, phường H, thành phố T, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị N và Hồ Thị Thùy D là bạn bè ở chung với nhau tại phòng trọ số 3 thuộc nhà trọ của ông Nguyễn Văn T. Địa chỉ tại số 46A, khu phố H, phường L, thị xã T, tỉnh B.

Khoảng 18 giờ ngày 16/5/2019, Trần Thị N cùng với Hồ Thị Thùy D đến quán ăn D Bình Dương, địa chỉ tại đường N, khu 7, Phường H, thành phố T, tỉnh B để dự tiệc sinh nhật của bà P (là Trưởng phòng tại Công ty Bất động sản mà N là Nhân viên) cùng với khoảng 20 người bạn của bà P. Trong lúc dự tiệc N nhìn thấy trên ghế phía bên trái vị trí ngồi của N có 01 (một) bóp da nữ màu trắng của bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1993, nơi cư trú số 595/78 đường P, phường H, thành phố T, tỉnh B để nằm nghiêng và không có ai trông coi. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, N lật bóp lên thì thấy bóp không kéo khóa và bên trong có xấp tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) Lúc này, N nảy sinh ý định lấy trộm số tiền trên để tiêu xài. Tiếp đó, N quan sát xung quanh và không thấy ai để ý nên N dùng tay trái lấy trộm xấp tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) trong bóp của bà L rồi đi đến bàn tiệc D đang ngồi và nhét số tiền trên vào túi quần sau bên phải của D rồi nói với D đó là tiền của N nên D không hỏi gì và tiếp tục uống bia. Sau đó N, D cùng mọi người đi hát karaoke. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/5/2019 thì D, N về phòng trọ của ông T tại địa chỉ tại số 46A, khu phố H, phường L, thị xã T, tỉnh B để nghỉ ngơi.

Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày 17/5/2019, Hồ Thị Thùy D lấy tiền ra đếm cùng với Trần Thị N thì biết được số tiền D trộm cắp được là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) gồm 38 (Ba mươi tám) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng). Trong lúc đếm tiền, N nói cho D biết đó là số tiền mà N lấy trộm của một người phụ nữ trong buổi tiệc sinh nhật của bà P thì D không nói gì. Sau đó, D nói với N là D đang bị bệnh nên N đưa D đến một phòng khám tư nhân (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) tại Quận T, Thành phố H khám bệnh. Sau khi khám bệnh xong, N lấy số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) trong số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) mà N đã lấy trộm của bà Nguyễn Thị Thanh L để trả tiền khám bệnh cho D thì D đồng ý.

Đến khoảng 09 giờ ngày 17/5/2019 bà Nguyễn Thị Thanh L phát hiện bị mất tiền trong bóp da nên đến quán ăn D Bình Dương để hỏi thăm thì được chủ quán là ông Huỳnh Văn D cho xem lại dữ liệu hình ảnh camera của quán thì phát hiện Trần Thị N lấy trộm tiền của bà L. Sau đó, bà L cùng ông D đến phòng trọ số 3 thuộc khu nhà trọ ông Nguyễn Văn T. Địa chỉ tại số 46A, khu phố H, phường L, thị xã T, tỉnh B gặp Trần Thị N và Hồ Thị Thùy D nói chuyện thì N thừa nhận có lấy trộm số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) trong bóp da của bà L. Sau đó, N đã lấy số tiền lấy trộm còn lại và bù thêm cho đủ số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) để trả lại cho bà Linh. Ngay sau đó, anh Dũng cùng chị Linh đưa Trần Thị N và Hồ Thị Thùy D đến Công an phường Hiệp Thành để trình báo sự việc. Tại Công an phường Hiệp Thành, Trần Thị N và Hồ Thị Thùy D đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm và tiêu thụ số tiền lấy trộm của bà Nguyễn Thị Thanh L như đã nêu ở trên. Cùng ngày 17/5/2019, Công an phường Hiệp Thành chuyển hồ sơ vụ việc cùng đối tượng Trần Thị N, Hồ Thị Thùy D và vật chứng là số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) của bà Nguyễn Thị Thanh L, ngày 27/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh L theo Quyết định xử lý vật chứng số 86 ngày 27/5/2019 và hiện nay bà L không có yêu cầu gì đối với Trần Thị N và Hồ Thị Thùy D.

Cáo trạng số 231/CT-VKS-HS ngày 02/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thị N về tội "Trộm cắp

tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Hồ Thị Thùy D về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Thị N, Hồ Thị Thùy D đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị N mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Thị Thùy D mức hình phạt từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Các bị cáo Trần Thị N, Hồ Thị Thùy D không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị N, Hồ Thị Thùy D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/5/2019, Trần Thị N cùng với Hồ Thị Thùy D dự tiệc sinh nhật của bạn tại quán ăn D Bình Dương ở đường N, khu 7, Phường H, thành phố T, tỉnh B. N phát hiện 01 chiếc bóp da của bà L để kế bên, bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) nên bị cáo đã lén lút lấy trộm số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) trong bóp của bà Nguyễn Thị Thanh L nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoảng 07 giờ sáng ngày 17/5/2019, tại phòng trọ số 3, nhà trọ ông Nguyễn Văn T. Địa chỉ tại số 46A, khu phố H, phường L, thị xã T, tỉnh B. Hồ Thị Thùy D biết số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) là do Trần Thị N phạm tội trộm cắp tài sản mà có nhưng vẫn đồng ý sử dụng số tiền 1.100.000 đồng trong số tiền mà N đã lấy trộm của bà Nguyễn Thị Thanh L để thanh toán tiền khám bệnh nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được qui định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, lười lao động mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công vai trò cho nhau, bị cáo N là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy tiền trong bóp của bị hại, bị cáo D mặc dù biết rõ tài sản là do N phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý giữ và sử dụng số tiền 1.100.000 đồng. Do vậy để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo N đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền 19.000.000 đồng để hoàn trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Đối chiếu với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Ngoan, Dương là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết

[8] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Các Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo Hồ Thị Thùy D phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" .

1./ Về hình phạt:

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Thị N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Thùy D 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày Tòa tuyên án 14/11/2019.

Giao bị cáo Hồ Thị Thùy D về chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hồ Thị Thùy D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo" theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2./ Về trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết

3./ Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Thị N, Hồ Thị Thùy D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND thị trấn Chợ Vàm, huyện Tân Phú, tỉnh An Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Tâm